

## CHƯƠNG 6

1. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, dân tộc là quá trình **phát triển lâu dài trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao nào?**

- A. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc
- B. Bộ tộc, bộ lạc, dân tộc, thị tộc
- C. Bộ lạc, bộ tộc, thị tộc, dân tộc
- D. Dân tộc, thị tộc, bộ lạc, bộ tộc

ANSWER: A

2. Ở các nước phương Tây, dân tộc hình thành khi nào?

- A. Chế độ cộng sản nguyên thủy
- B. Chế độ phong kiến
- C. Chế độ tư bản chủ nghĩa
- D. Chế độ xã hội chủ nghĩa**

ANSWER: C

3. Ở phương Đông, yếu tố nào là cơ bản nhất để hình thành dân tộc?

- A. Do muốn phát triển kinh tế
- B. Do yếu tố chính trị
- C. Do yêu cầu đoàn kết để chống thiên tai và chống giặc ngoại xâm
- D. Do sự phát triển và giao lưu văn hóa

ANSWER: C

4. Ở phương Đông, dân tộc được hình thành dựa trên cơ sở nào?

- A. Một nền văn hóa, một tâm lý dân tộc đã phát triển tương đối chín muồi
- B. Một cộng đồng kinh tế còn kém phát triển và ở trạng thái phân tán
- C. Yêu cầu về đoàn kết để chống thiên tai và giặc ngoại xâm
- D. Tất cả các đáp án**

ANSWER: D

5. Dân tộc hay quốc gia dân tộc có các đặc trưng:

- A. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế

- B. Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt và có sự quản lý của một nhà nước
- C. Có ngôn ngữ chung của quốc gia và có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

6. Đây là đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc quốc gia và là cơ sở liên kết các bộ phận, các thành viên của dân tộc?
- A. Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt
  - B. Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế
  - C. Có sự quản lý của một nhà nước
  - D. Có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc

ANSWER: B

7. Đặc trưng của dân tộc - tộc người:

- A. Cộng đồng về ngôn ngữ
- B. Cộng đồng về văn hóa
- C. Ý thức tự giác tộc người
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

8. Đây là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi dân tộc?
- A. Cộng đồng về ngôn ngữ
  - B. Cộng đồng về văn hóa
  - C. Ý thức tự giác tộc người
  - D. Không có đáp án đúng

ANSWER: C

9. Lênin đã chỉ ra mấy xu hướng phát triển của dân tộc?

- A. Hai xu hướng
- B. Ba xu hướng
- C. Bốn xu hướng

D. Năm xu hướng

ANSWER: A

10. Điền từ vào chỗ trống: “Trong xu hướng thứ nhất, do sự thức tỉnh và sự trưởng thành của ý thức dân tộc mà các cộng đồng dân cư muốn ... để xác lập dân tộc độc lập”

A. Đoàn kết

B. Hợp tác

C. Tách ra

D. Hợp nhất

ANSWER: C

11. Xu hướng thứ nhất của sự phát triển quan hệ dân tộc thể hiện rõ nét ở:

A. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của các nước thực dân, đế quốc

B. Phong trào liên kết giữa các dân tộc về kinh tế

C. Phong trào liên kết giữa các dân tộc về văn hóa

D. Phong trào các dân tộc liên minh lại để xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc

ANSWER: A

12. Tìm đáp án đúng nhất, nguyên nhân của xu hướng thứ nhất trong sự phát triển của các dân tộc theo quan điểm của V.I.Lênin là gì?

A. Do sự thức tỉnh, sự trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình

B. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học công nghệ nên cần phải liên hiệp

C. Do sự phát triển của giao lưu kinh tế trong xã hội tư bản

D. Do sự phát triển của giao lưu văn hóa trong xã hội tư bản

ANSWER: A

13. Tìm đáp án đúng nhất, điền từ vào chỗ trống: “Trong xu hướng thứ hai, các dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc, thậm chí ở nhiều quốc gia muốn ... với nhau”?

- A. Tách ra
- B. Tất cả các đáp án
- C. Hợp nhất làm một
- D. Liên hiệp lại

ANSWER: D

14. Nguyên nhân quan trọng nhất của xu hướng thứ hai trong sự phát triển của các dân tộc theo quan điểm của V.I.Lênin:

- A. Do các dân tộc muốn xóa bỏ ách đô hộ của thực dân đế quốc
- B. Do các dân tộc ý thức về quyền sống của mình
- C. Do các dân tộc muốn khẳng định quyền tự quyết
- D. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất, khoa học công nghệ, giao lưu kinh tế và văn hóa trong xã hội tư bản nên xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc

ANSWER: D

15. Trong cương lĩnh dân tộc của Đảng Cộng sản, có mấy nguyên tắc giải quyết vấn đề dân tộc?

- A. Hai nguyên tắc
- B. Ba nguyên tắc
- C. Bốn nguyên tắc
- D. Năm nguyên tắc

ANSWER: B

16. Tác phẩm: “Về quyền dân tộc tự quyết” là của ai?

- A. C.Mác
- B. V.I. Lênin
- C. Ph.Ăngghen
- D. Hồ Chí Minh

ANSWER: B

17. Nội dung đầy đủ theo cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin là:

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

- B. Các dân tộc cần có sự phân biệt và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- C. Các dân tộc có quyền bình đẳng, có quyền tự quyết, liên hiệp giai cấp tư sản của tất cả các dân tộc
- D. Các dân tộc không có quyền tự quyết và liên hiệp công nhân các dân tộc

ANSWER: A

18. Điền từ đúng nhất vào chỗ trống: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là quyền... của các dân tộc

- A. Tồn tại
- B. Không cơ bản
- C. Thiêng liêng
- D. Cơ bản

ANSWER: C

19. Trong Cương lĩnh dân tộc của V.I.Lênin, các dân tộc được quyền bình đẳng được hiểu là:

- A. Không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp
- B. Các dân tộc đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau
- C. Không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

20. Điền từ đúng nhất vào chỗ trống: “Quyền dân tộc tự quyết là **quyền của các dân tộc**... lấy vận mệnh của dân tộc mình”

- A. Tự quyết định
- B. Làm chủ
- C. Tự lo liệu
- D. Tự do phát triển

ANSWER: A

21. Trong các nội dung của quyền dân tộc tự quyết, thì nội dung nào được coi là cơ bản nhất?

- A. Tự quyết về chính trị **và con đường phát triển của dân tộc**

- B. Tự quyết về xã hội và con đường phát triển
- C. Tự quyết về văn hóa và con đường phát triển
- D. Tự quyết về lãnh thổ và con đường phát triển

ANSWER: A

22. Các dân tộc có quyền tự quyết có nghĩa là:

- A. Là quyền của các dân tộc tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình
- B. Quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình
- C. Quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

23. Tìm câu trả lời sai về quyền tự quyết của các dân tộc?

- A. Là quyền tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình
- B. Là quyền của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người muốn phân lập thành quốc gia dân tộc
- C. Là quyền tự tách ra thành một quốc gia dân tộc độc lập đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng
- D. Việc thực hiện quyền dân tộc tự quyết phải xuất phát từ thực tiễn- cụ thể và phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân

ANSWER: B

24. Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, khi giải quyết vấn đề dân tộc phải đứng vững trên lập trường của giai cấp, tầng lớp nào?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp nông dân
- C. Giai cấp tư sản
- D. Tầng lớp trí thức

ANSWER: A

25. Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, giải quyết vấn đề dân tộc phải dựa yếu tố nào?

- A. Lợi ích của tầng lớp trí thức
- B. Lợi ích trước mắt của dân tộc
- C. Lợi ích cơ bản và lâu dài của dân tộc
- D. Lợi ích của giai cấp thống trị

ANSWER: C

26. Dân tộc Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, thống nhất gồm 54 dân tộc trong đó:

- A. Dân tộc Kinh chiếm 50%, 53 dân tộc thiểu số chiếm 50%
- B. Dân tộc Kinh chiếm 60%, 53 dân tộc thiểu số chiếm 40%
- C. Dân tộc Kinh chiếm 70%, 53 dân tộc thiểu số chiếm 30%
- D. Dân tộc Kinh chiếm 85,7%, 53 dân tộc **thiểu số** chiếm 14,3%

ANSWER: D

27. Đặc điểm của dân tộc Việt Nam là:

- A. Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người
- B. Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau
- C. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

28. Tìm đáp án không đúng về đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam?

- A. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ dân trí phát triển đồng đều
- B. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
- C. Các dân tộc ở Việt Nam cư trú xen kẽ nhau
- D. Chất lượng đời sống của các dân tộc ở Việt Nam không đồng đều

ANSWER: A

29. Tìm đáp án không đúng về đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam?

- A. Các dân tộc ở Việt Nam cư trú xen kẽ nhau
- B. Không có sự chênh lệch về dân số giữa các tộc người ở Việt Nam
- C. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đồng đều

D. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng

ANSWER: B

30. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều, thể hiện rõ ở những phương diện nào?

- A. Phương diện xã hội
- B. Phương diện kinh tế
- C. Phương diện văn hóa, trình độ dân trí
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

31. Muốn thực hiện bình đẳng dân tộc, chúng ta phải làm gì?

- A. Từng bước giảm, tiến tới xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về kinh tế, văn hóa, xã hội
- B. Chỉ quan tâm từng bước, tiến tới xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về kinh tế
- C. Chỉ quan tâm từng bước, tiến tới xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về văn hóa
- D. Chỉ quan tâm xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các dân tộc về xã hội

ANSWER: A

32. Nguyên nhân **và động lực quan trọng nhất** làm cho các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời là gì?

- A. Do yêu cầu của quá trình cải biến tự nhiên và nhu cầu phải hợp sức để chống giặc ngoại xâm
- B. Do các dân tộc ở Việt Nam cư trú đan xen lẫn nhau
- C. Do các dân tộc ở Việt Nam có nền văn hóa tương đồng với nhau
- D. Do các dân tộc ở Việt Nam có nền văn hóa khác biệt nhau

ANSWER: A

33. Nguyên nhân và động lực quan trọng nhất quyết định mọi thắng lợi của dân tộc Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử là:

- A. Do tinh thần đoàn kết của các dân tộc



- B. Do nền kinh tế phát triển hơn so với các quốc gia trong khu vực
- C. Do nét văn hóa đặc thù của từng dân tộc thiểu số
- D. Do nét tương đồng trong văn hóa từng dân tộc

ANSWER: A

34. Điền vào chỗ trống: “Mỗi dân tộc có ..., góp phần tạo nên sự ... của nền văn hóa Việt Nam thống nhất”

- A. Bản sắc văn hóa riêng- phong phú, đa dạng
- B. Bản sắc văn hóa riêng- thống nhất
- C. Bản sắc văn hóa chung- phong phú, đa dạng
- D. Bản sắc văn hóa chung- thống nhất

ANSWER: A

35. Điền từ vào chỗ trống, Đại hội XII khẳng định: “Đoàn kết các dân tộc có vị trí... trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta”:

- A. Chiến lược
- B. Sách lược
- C. Không quan trọng
- D. Nhất thời

ANSWER: A

36. Đây là quan điểm của Đảng ta về vấn đề dân tộc?

- A. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam
- B. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề không quan trọng của cách mạng Việt Nam
- C. Giải quyết vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc phải đi trước so với việc phát triển kinh tế
- D. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề sách lược, chỉ cần thực hiện trong thời gian ngắn của cách mạng Việt Nam

ANSWER: A

37. Nội dung chính trị trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta là gì?

- A. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc
- B. Chủ trương phát triển văn hóa là nền tảng quan trọng nhất thực hiện chính sách dân tộc
- C. Ưu tiên phát triển tâm lý đặc thù của mỗi dân tộc theo hướng tự nhiên không cần định hướng
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: A

38. Nội dung kinh tế trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta là gì?

- A. Phát triển kinh tế- xã hội miền núi, đồng bào các dân tộc thiểu số, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, các dân tộc
- B. Tập trung duy nhất vào phát triển kinh tế- xã hội ở các dân tộc vùng đồng bằng
- C. Tập trung duy nhất vào phát triển kinh tế- xã hội ở các dân tộc thuộc thành thị
- D. Phát triển kinh tế đi sau so với phát triển văn hóa ở các dân tộc thiểu số

ANSWER: A

39. Nội dung văn hóa trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta là gì?

- A. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc
- B. Nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc
- C. Đào tạo cán bộ văn hóa
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

40. Yếu tố nào là nền tảng nhất quyết định, tăng cường đoàn kết và thực hiện quyền bình đẳng dân tộc?

- A. Phát triển kinh tế- xã hội
- B. Phát triển văn hóa

- C. Phát triển nét tâm lý đặc thù
- D. Phát triển chính trị- xã hội

ANSWER: A

41. Tìm phương án trả lời sai?

- A. Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta mang tính tiến bộ, nhân văn
- B. Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta không cho phép tư tưởng kỳ thị, chia rẽ dân tộc
- C. Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta phát huy nội lực của mỗi dân tộc kết hợp với sự giúp đỡ có hiệu quả của các dân tộc anh em trong cả nước
- D. Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta chưa coi trọng tinh thần đoàn kết các dân tộc

ANSWER: D

42. Bản chất của tôn giáo là gì?

- A. Là sự phản ánh đúng đắn của hiện thực khách quan vào đầu óc con người
- B. Là một hiện tượng không phải do con người sáng tạo ra
- C. Tất cả các đáp án
- D. Là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường, hư ảo hiện thực khách quan vào đầu óc con người

ANSWER: D

43. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống, theo Ph.Ăngghen: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh ... vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ”

- A. Hư ảo
- B. Có thật
- C. Đúng đắn
- D. Hoàn toàn sai lầm

ANSWER: A

44. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, xét đến cùng nhân tố quan trọng nhất quyết định sự tồn tại của tôn giáo là gì?

- A. Văn hóa
- B. Sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế
- C. Điều kiện tự nhiên
- D. Yếu tố tâm lý

ANSWER: B

45. Tìm phương án sai, theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin:

- A. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ
- B. Tôn giáo phản ánh những ước mơ, nguyện vọng của con người
- C. Con người là chủ thể sáng tạo ra tôn giáo nên không bị lệ thuộc vào tôn giáo
- D. Con người sáng tạo ra tôn giáo nhưng lại bị lệ thuộc vào tôn giáo

ANSWER: C

46. **Chọn câu trả lời đúng?**

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin có thể giới quan duy tâm, các tôn giáo có thể giới quan duy vật
- B. Các tôn giáo có thể giới quan duy tâm, có sự khác biệt với thể giới quan duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin
- C. Cả chủ nghĩa Mác - Lênin và tôn giáo đều mang thể giới quan duy vật
- D. Cả chủ nghĩa Mác - Lênin và tôn giáo đều mang thể giới quan duy tâm

ANSWER: B

47. Đâu không phải là quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin?

- A. Những người cộng sản không bao giờ xem thường hoặc trấn áp những nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân
- B. Những người cộng sản luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của nhân dân
- C. Trong những điều kiện cụ thể, những người cộng sản và những người có tín ngưỡng tôn giáo có thể cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn ở thế giới hiện thực

D. Những người cộng sản luôn luôn xem thường và tìm cách trấn áp những nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân

ANSWER: D

48. Ở Việt Nam: Thờ cúng Tổ tiên, Thờ anh hùng dân tộc, Thờ Mẫu, Thờ Thành hoàng làng thuộc về loại hình nào?

- A. Tín ngưỡng
- B. Tôn giáo
- C. Mê tín
- D. Mê tín dị đoan

ANSWER: A

49. Mối quan hệ giữa tôn giáo và tín ngưỡng là gì?

- A. Không đồng nhất nhưng có giao thoa nhất định
- B. Đồng nhất với nhau
- C. Không có mối quan hệ với nhau
- D. Tôn giáo rộng hơn tín ngưỡng

ANSWER: A

50. Mê tín dị đoan là gì?

- A. Niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức gây tổn hại
- B. Niềm tin đúng đắn của con người vào các lực lượng siêu nhiên và mang lại kết quả tốt đẹp cho con người
- C. Là niềm tin dựa trên một cơ sở khoa học đúng đắn
- D. Là những suy đoán hành động, đúng phù hợp với những chuẩn mực trong cuộc sống

ANSWER: A

51. Nguồn gốc tự nhiên và kinh tế - xã hội của tôn giáo là gì?

- A. Do lực lượng sản xuất chưa phát triển
- B. Do con người cảm thấy yếu đuối, bất lực trước sự tác động của thiên nhiên

- C. Do sự bất lực của con người trước những bất công xã hội
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

52. Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo là gì?

- A. Do nhận thức của con người đạt đến trình độ cao
- B. Do nhận thức của con người có thể lý giải được xã hội
- C. Do nhận thức của con người có thể lý giải được giới tự nhiên
- D. Do nhận thức của con người có giới hạn chưa giải thích được sự phong phú của thế giới

ANSWER: D

53. Tìm phương án trả lời sai về nội dung cơ bản trong nguồn gốc nhận thức của tôn giáo?

- A. Tôn giáo ra đời khi trong nhận thức của con người, khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại
- B. Tôn giáo ra đời khi con người chưa thể nhận thức đầy đủ các vấn đề **trong tự nhiên, trong xã hội**
- C. Tôn giáo ra đời do con người biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh
- D. Tôn giáo ra đời khi tất cả các vấn đề đều được con người hiểu biết và lý giải một cách khoa học

ANSWER: D

54. Nguồn gốc tâm lý của tôn giáo là gì?

- A. Con người sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội
- B. Con người muốn được bình yên khi làm một việc lớn
- C. Con người muốn thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với nước, với dân
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

55. Tính lịch sử của tôn giáo được thể hiện rõ ở nội dung nào?

- A. Tôn giáo được hình thành, phát triển và có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định
- B. Khi các điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi thì tôn giáo cũng có sự thay đổi theo
- C. Điều kiện kinh tế- xã hội thay đổi làm cho các tôn giáo cũng bị chia tách thành nhiều hệ phái khác nhau
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

56. Tìm phương án trả lời sai, tính lịch sử của tôn giáo thể hiện rõ ở đặc điểm nào?

- A. Tôn giáo được hình thành, phát triển theo những giai đoạn lịch sử nhất định
- B. Khi các điều kiện kinh tế- xã hội thay đổi thì tôn giáo cũng có sự thay đổi theo
- C. Sự thay đổi của tôn giáo hoàn toàn không phụ thuộc vào sự thay đổi của điều kiện kinh tế- xã hội
- D. Điều kiện kinh tế- xã hội thay đổi làm cho các tôn giáo cũng bị tách thành nhiều hệ phái khác nhau

ANSWER: C

57. Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, khi nào tôn giáo sẽ dần dần mất đi vị trí của nó trong đời sống xã hội?

- A. Khi khoa học và giáo dục giúp cho đại đa số quần chúng nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội
- B. Khi khoa học và giáo dục chưa phát triển
- C. Khi nhận thức của con người vẫn còn thấp
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: A

58. Tính quần chúng của tôn giáo thể hiện:

- A. Số lượng tín đồ của tôn giáo rất đông đảo

- B. Các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân
- C. **Tôn giáo có tính nhân văn, hướng thiện nên** được nhiều người ở các tầng lớp khác nhau trong xã hội tin theo
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

59. Tìm đáp án sai, tính quần chúng của tôn giáo thể hiện?

- A. Số lượng tín đồ của tôn giáo rất đông đảo
- B. Các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hóa của một bộ phận quần chúng nhân dân
- C. **Tôn giáo có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện nên** tôn giáo được nhiều người đặc biệt là quần chúng lao động tin theo
- D. Các tôn giáo chỉ là nơi sinh hoạt văn hóa giành riêng cho giai cấp thống trị

ANSWER: D

60. Tính chính trị của tôn giáo xuất hiện khi:

- A. Xã hội chưa có phân chia giai cấp
- B. Xã hội đã có sự phân chia giai cấp
- C. Xã hội không có sự bất công của phân chia giai cấp
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: B

61. Tính chính trị của tôn giáo **biểu hiện ở khía cạnh** nào?

- A. Chỉ xuất hiện khi xã hội đã có sự phân chia giai cấp
- B. Giai cấp thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình
- C. Phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

62. Tính chính trị của tôn giáo có đặc điểm nào?



- A. Xuất hiện khi xã hội chưa có phân chia giai cấp
- B. Các thế lực chính trị - xã hội không bao giờ lợi dụng tôn giáo để thực hiện mục đích chính trị của mình
- C. Giai cấp thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình
- D. Tôn giáo không thể phản ánh lợi ích của các giai cấp trong cuộc đấu tranh giai cấp

ANSWER: C

63. **Quan điểm của** nhà nước xã hội chủ nghĩa **khi giải quyết vấn đề tôn giáo như thế nào?**

- A. Tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tôn giáo được phép xâm phạm vào quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân
- B. Tôn trọng và bảo hộ các hoạt động của tôn giáo bình thường nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân
- C. Ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: B

64. Đâu không phải là **quan điểm của** nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo?

- A. Tôn trọng và bảo hộ các hoạt động tôn giáo bình thường nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân
- B. Ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hoặc đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo
- C. Không cho bất cứ ai can thiệp vào quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân
- D. Không cấm đoán nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của người dân

ANSWER: B

65. Nguyên tắc tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân được hiểu như thế nào?

- A. Cá nhân, tổ chức, chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội được quyền can thiệp vào việc theo đạo, đổi đạo của người dân

- B. Nhà nước ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo của người dân
- C. Nhà nước cấm đoán nhu cầu tín ngưỡng của người dân
- D. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các hoạt động tôn giáo bình thường nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân

ANSWER: D

66. Theo chủ nghĩa Mác- Lênin, việc khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới như thế nào?

- A. Là một quá trình lâu dài
- B. Chỉ cần diễn ra trong thời gian ngắn
- C. Dựa trên mối quan hệ ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội
- D. Cần tách biệt khỏi mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội

ANSWER: A

67. Theo chủ nghĩa Mác- Lênin, việc khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới phải dựa trên mối quan hệ nào?

- A. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- B. Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội
- C. Tôn giáo là nền tảng quan trọng nhất quyết định sự phát triển của xã hội
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: A

68. Theo chủ nghĩa Mác- Lênin, mặt chính trị của tôn giáo biểu hiện ở nội dung nào?

- A. Thể hiện sự tín ngưỡng, niềm tin trong tôn giáo
- B. Là sự lợi dụng tôn giáo của những phần tử phản động nhằm chống lại sự nghiệp cách mạng
- C. Là niềm tin giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo và những người không theo tôn giáo
- D. Là niềm tin giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau

ANSWER: B

69. Theo chủ nghĩa Mác- Lênin, mặt tư tưởng của tôn giáo biểu hiện như thế nào?

- A. Biểu hiện sự khác nhau về niềm tin tôn giáo giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo và những người không theo tôn giáo, những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau
- B. Là sự lợi dụng tôn giáo của những phần tử phản động nhằm chống lại sự nghiệp cách mạng chân chính
- C. Là sự lợi dụng tôn giáo của những phần tử phản động nhằm chống lại lợi ích của nhân dân lao động
- D. Các giai cấp bóc lột thường lợi dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích chính trị của mình

ANSWER: A

70. Ở Việt Nam, những tôn giáo nào tôn giáo du nhập từ bên ngoài?

- A. Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Công giáo
- B. Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo, Tin lành
- C. Phật giáo, Tin lành, Cao Đài, Công giáo
- D. Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo, Hòa Hảo

ANSWER: B

71. Ở Việt Nam, ở những tôn giáo nào là tôn giáo nội sinh?

- A. Cao Đài, Hòa Hảo
- B. Phật giáo, Cao Đài
- C. Công giáo, Hòa Hảo
- D. Phật giáo, Công giáo, Tin lành

ANSWER: A

72. Đặc điểm của các tôn giáo khi du nhập vào Việt Nam là gì?

- A. Không chịu ảnh hưởng của bản sắc văn hóa Việt Nam
- B. Chịu ảnh hưởng của bản sắc văn hóa Việt Nam
- C. Không có vai trò đối với đời sống tinh thần của người dân
- D. Nó có vai trò quyết định nhất đối với đời sống tinh thần của người dân

ANSWER: B

73. Tìm phương án trả lời sai?

- A. Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo
- B. Tôn giáo ở Việt Nam tồn tại đa dạng và đan xen với nhau
- C. Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước và có tinh thần dân tộc
- D. Tôn giáo ở Việt Nam không đa dạng và thường xuyên có chiến tranh tôn giáo

ANSWER: D

74. Đặc điểm của hàng ngũ chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam như thế nào?

- A. Là các tín đồ có chức vụ, sắc phẩm trong tôn giáo
- B. Có chức năng là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi...
- C. Quản lý tổ chức của tôn giáo, duy trì, phát triển tôn giáo, chăm lo đến đời sống tín đồ
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

75. Đặc điểm của hàng ngũ chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam như thế nào?

- A. Có chức năng là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, quản lý tổ chức của tôn giáo... chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ
- B. Không chịu sự tác động của tình hình chính trị - xã hội
- C. Xu hướng tiến bộ trong hàng ngũ chức sắc ngày càng giảm đi
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: A

76. Tìm phương án sai, hàng ngũ chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam có đặc điểm:

- A. Có chức năng là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, quản lý tổ chức của tôn giáo... chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ
- B. Luôn chịu sự tác động của tình hình chính trị - xã hội
- C. Là tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo
- D. Nhìn chung xu hướng tiến bộ trong hàng ngũ chức sắc ngày càng giảm

ANSWER: D

77. Do các tôn giáo ở Việt Nam có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài nên chính sách giải quyết tôn giáo của Đảng và nhà nước ta phải:

- A. Đảm bảo kết hợp giữa mở rộng giao lưu quốc tế với việc bảo đảm độc lập, chủ quyền
- B. Cho các tổ chức chính trị nước ngoài can thiệp sâu vào vấn đề tôn giáo ở nước ta
- C. Cho các tổ chức tôn giáo ở nước ngoài can thiệp sâu vào vấn đề tôn giáo ở nước ta
- D. Kim hãm khắt khe việc mở rộng ngoại giao của tôn giáo ở Việt Nam với tôn giáo ở nước ngoài

ANSWER: A

78. Nội dung cơ bản trong chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay là gì?

- A. Tín ngưỡng, tôn giáo đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta
- B. Chỉ bằng các biện pháp hành chính, hay khi đời sống vật chất được đảm bảo, trình độ dân trí cao có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi
- C. Tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế- xã hội, thể chế chính trị
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: A

79. Nội dung trong chính sách đoàn kết tôn giáo của nhà nước ta là:

- A. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau
- B. Đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo
- C. Nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng tôn giáo
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

80. Nội dung trong chính sách đoàn kết tôn giáo của nhà nước ta là:

- A. Chỉ thực hiện đoàn kết đồng bào trong cùng một tôn giáo
- B. Chỉ thực hiện đoàn kết giữa đồng bào các tôn giáo với nhau
- C. Nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng tôn giáo
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: C